

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN DÀI
(Từ ngày 1 đến 30/4/ 2024)

1. Khu vực Miền núi phía Bắc

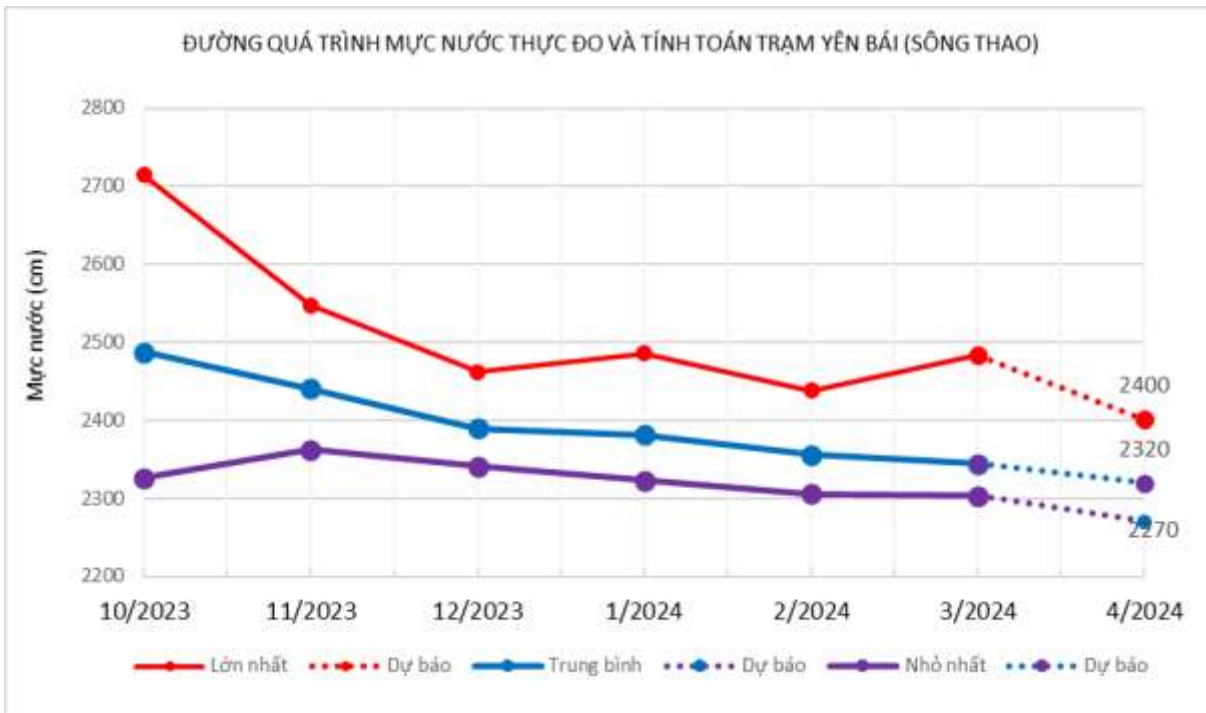
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Từ ngày 19-23/3, trên sông Thao xuất hiện một đợt dao động; đặc biệt trong tháng 3 mực nước tại trạm Phú Thọ xuất hiện mực nước thấp nhất trong chuỗi số liệu quan trắc cùng kỳ là 10,47m (19h/27/03).

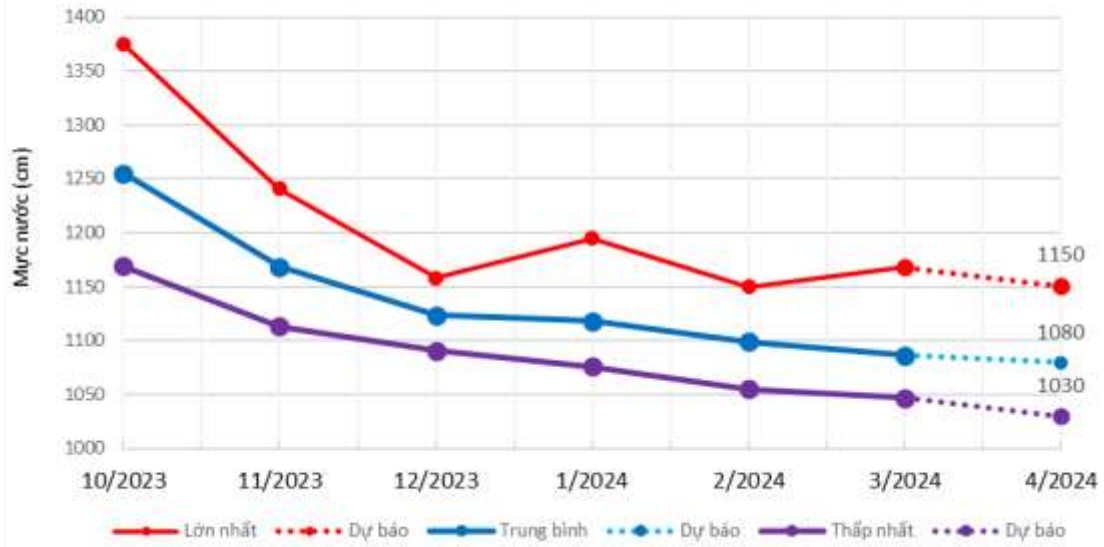
Trong tháng 3, mực nước trên sông Lô biến đổi chậm theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

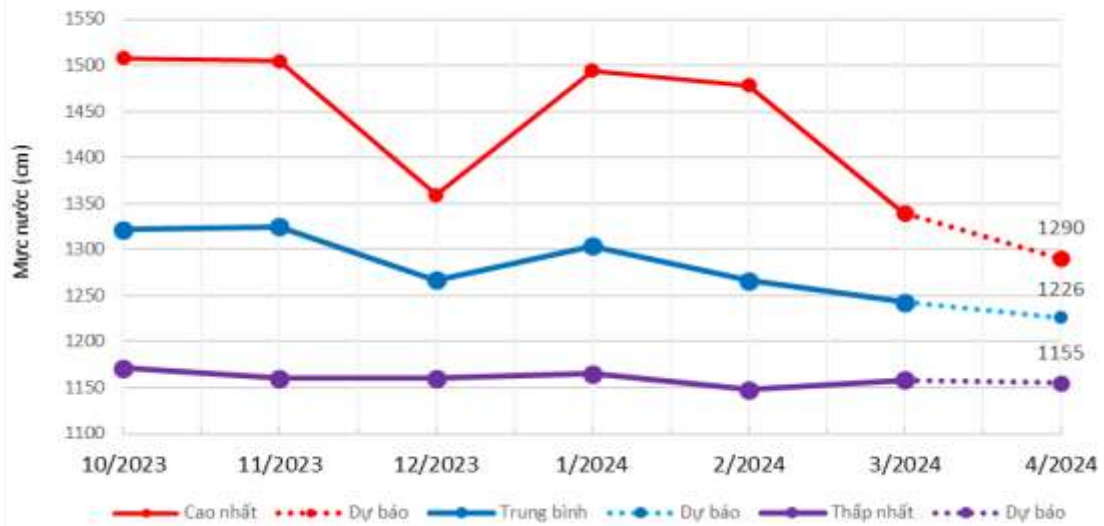
Trong tháng 4, mực nước trên sông Thao biến đổi chậm; mực nước trên sông Lô biến đổi chậm theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.



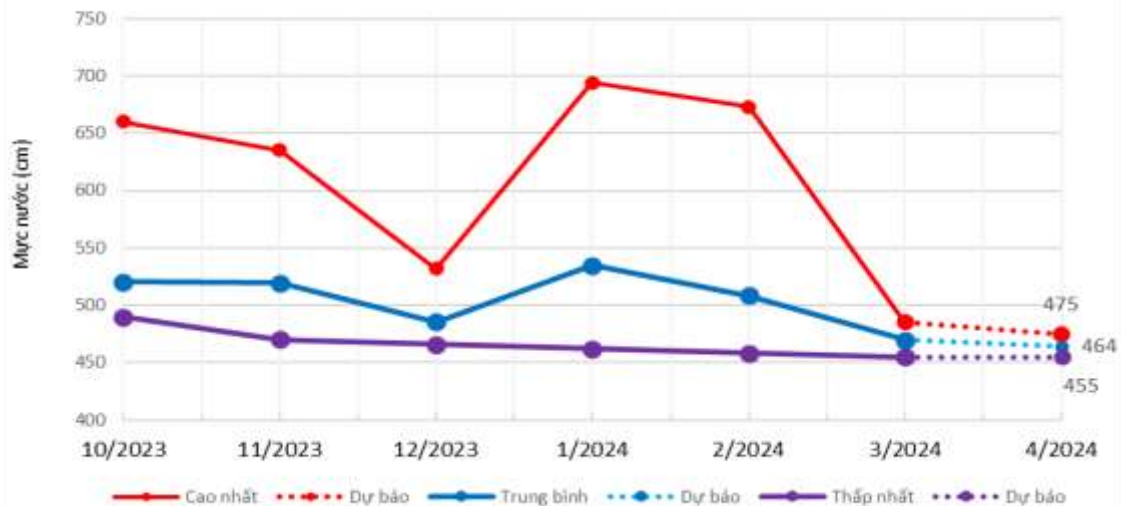
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHÚ THỌ (SÔNG THAO)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TUYẾN QUANG (SÔNG LỖ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM VỤ QUANG (SÔNG LỖ)



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Đà, trong tháng 03 lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La

Trong tháng 03/2024, mực nước thượng lưu các sông khu vực Đông Bắc biến đổi chậm. Mực nước khu vực hạ lưu các sông chính Cầu, Thương, Lục Nam biến đổi chậm và dao động theo thủy triều.

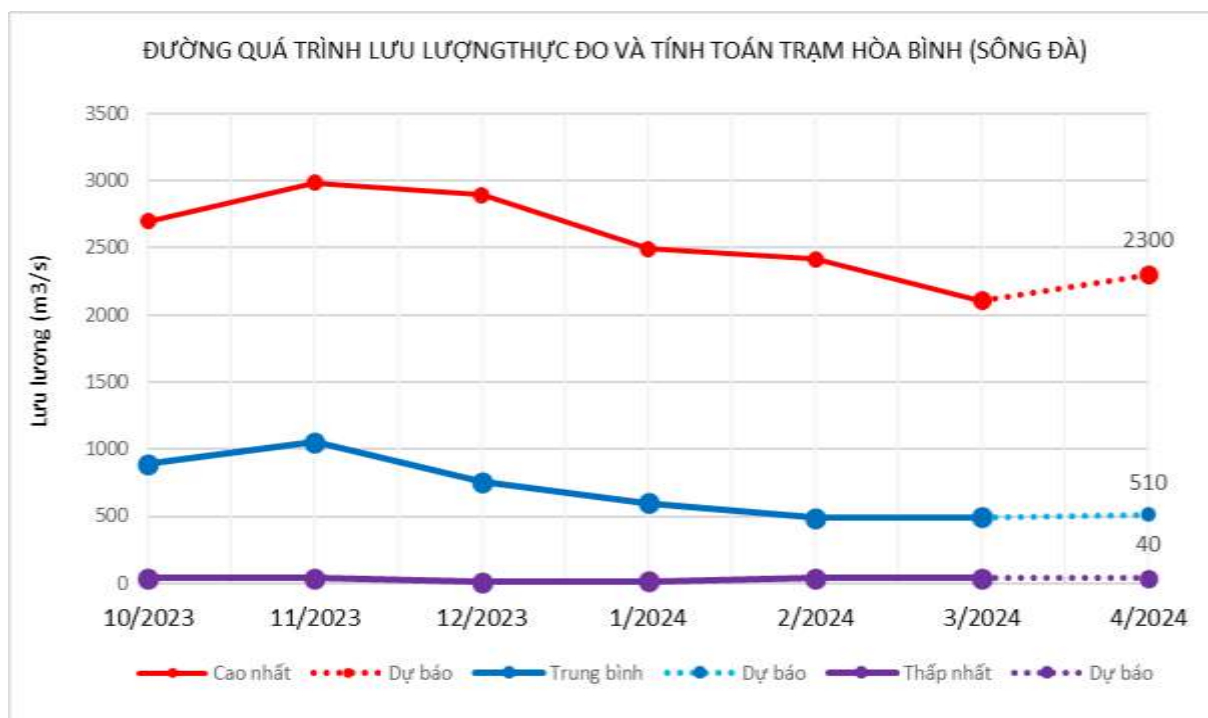
Trong tháng 3 mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội, sông Hoàng Long tại Bến Đé và hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm ở mức thấp và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

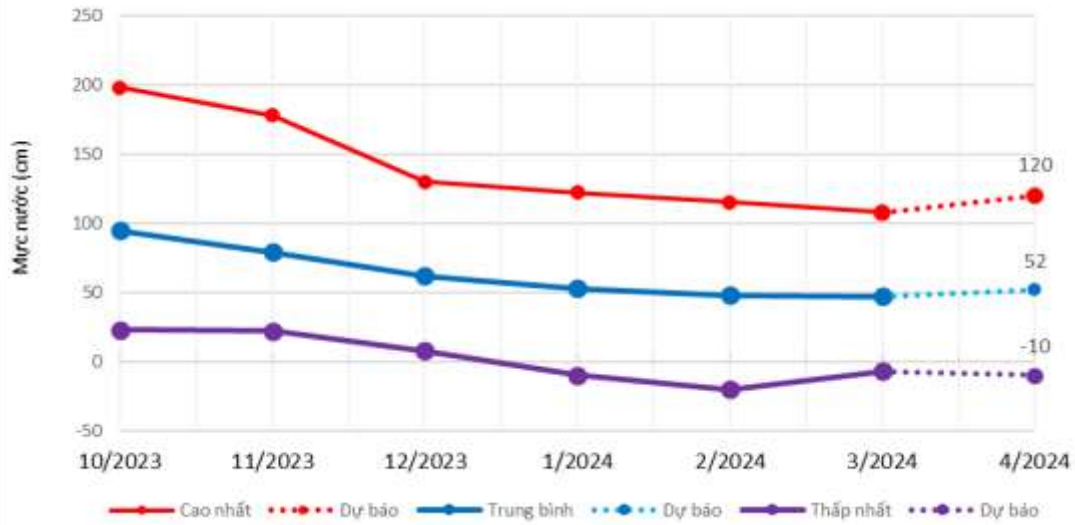
Trên sông Đà, trong tháng 4 lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục biến đổi theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

Trong tháng 04/2024, mực nước thượng lưu trên các sông khu vực Đông Bắc sẽ tiếp tục biến đổi chậm. Mực nước khu vực hạ lưu các sông chính Cầu, Thương, Lục Nam biến đổi chậm và dao động theo thủy triều.

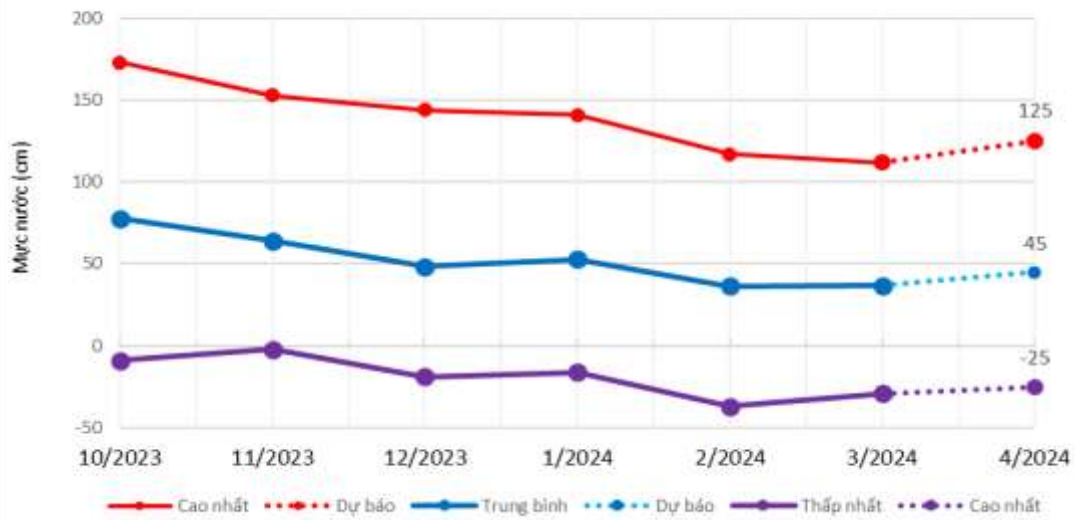
Trong tháng 4 mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội, sông Hoàng Long tại Bến Đé và hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm ở mức thấp và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều.



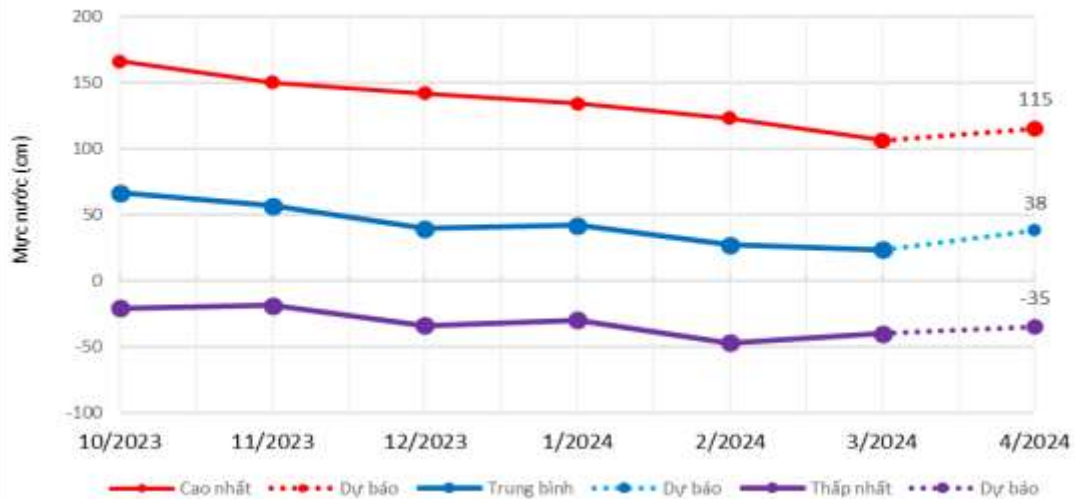
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM ĐÁP CẦU (SÔNG CẦU)

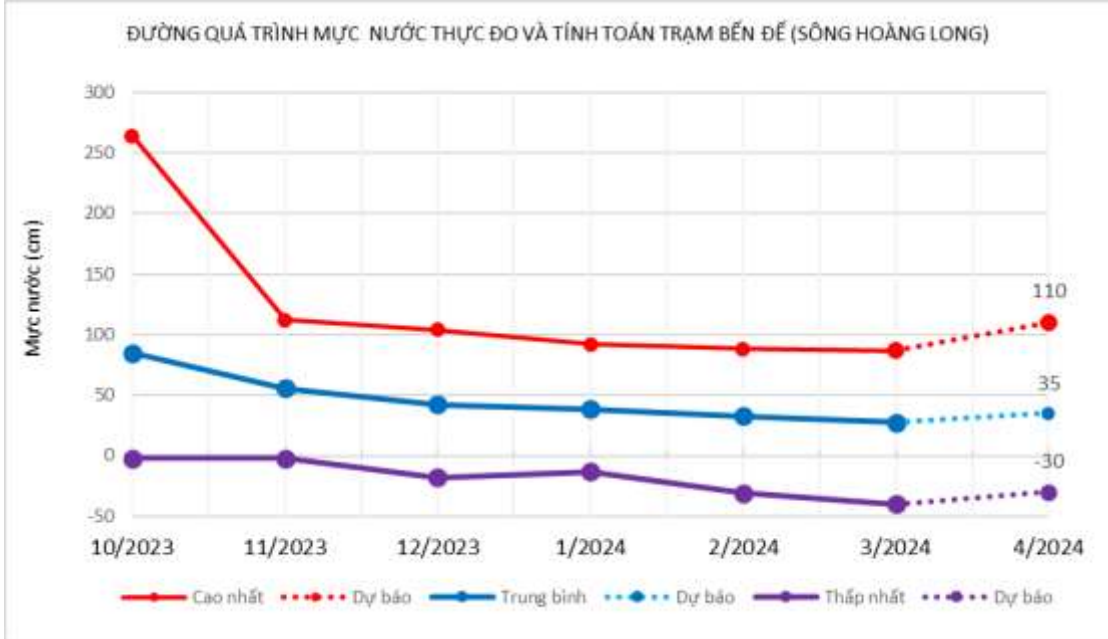
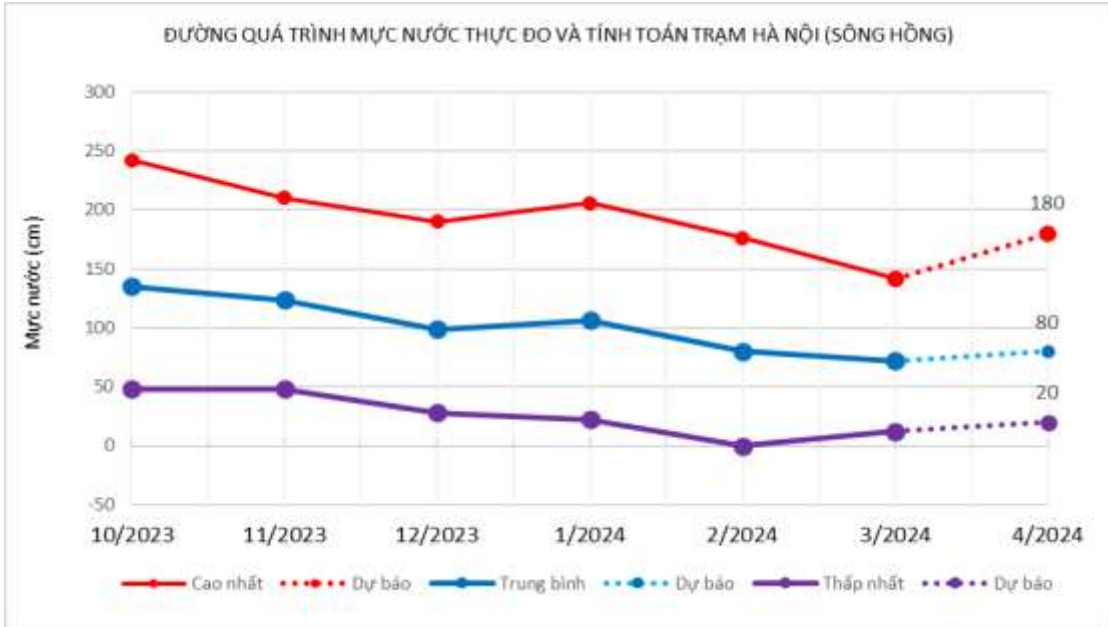
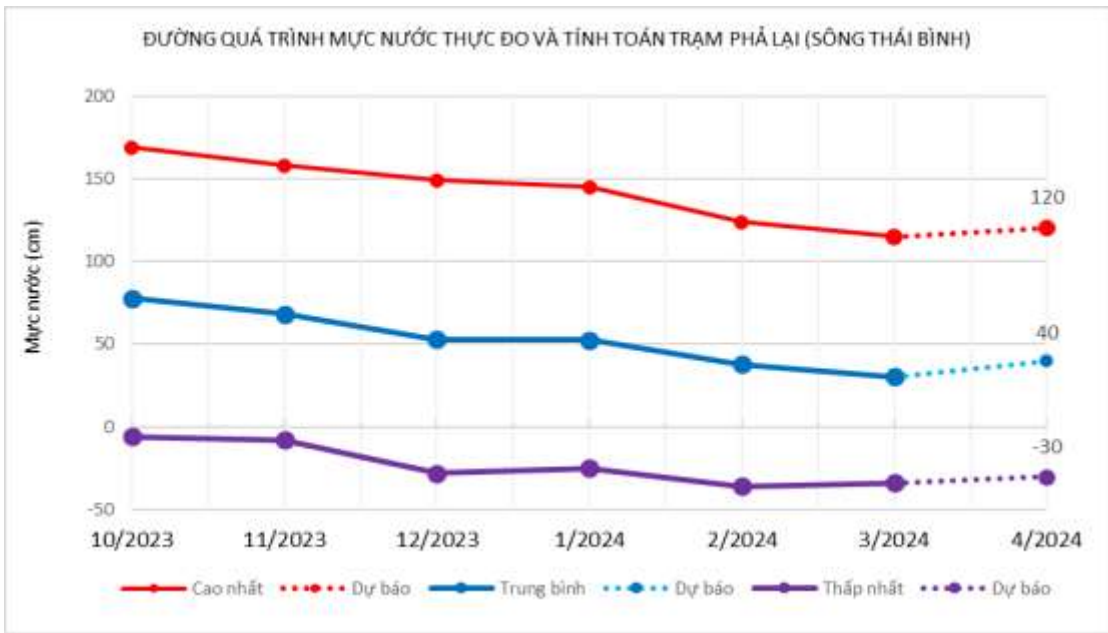


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHỦ LẠNG THƯƠNG (SÔNG THƯƠNG)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM LỤC NAM (SÔNG LỤC NAM)





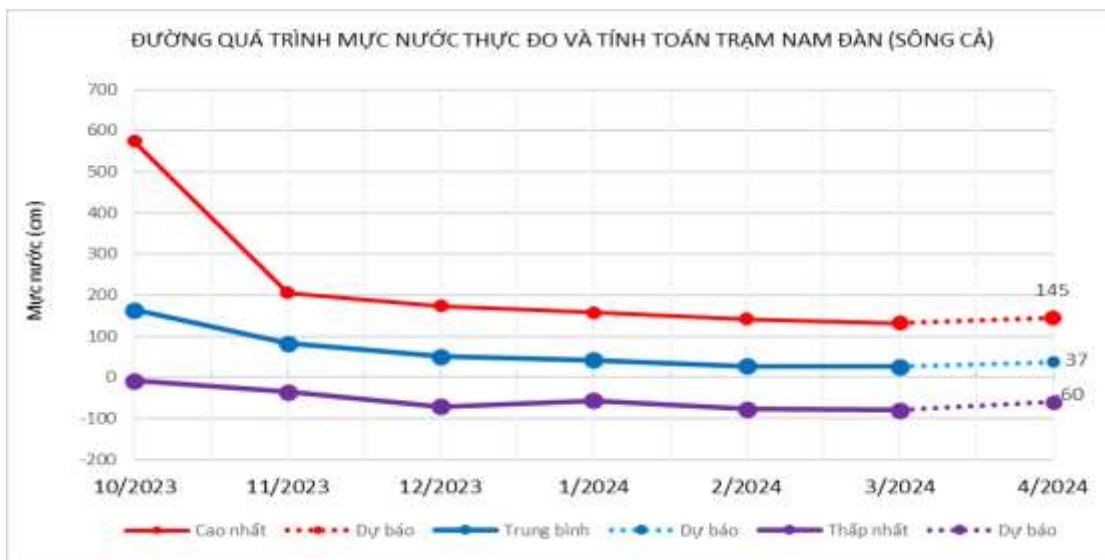
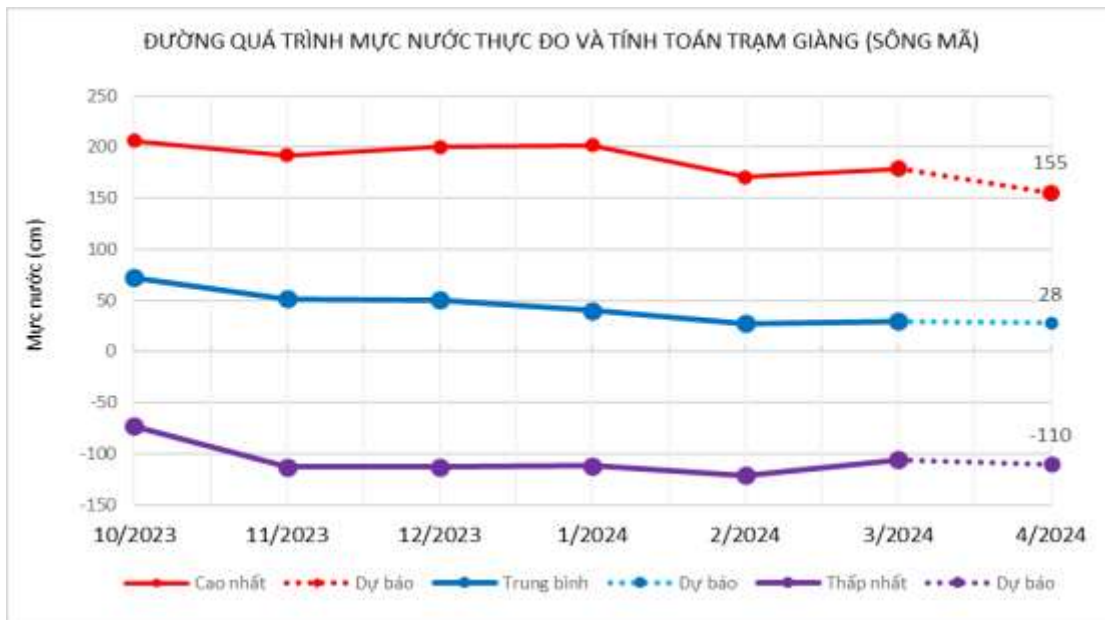
3. Khu vực Bắc Trung Bộ

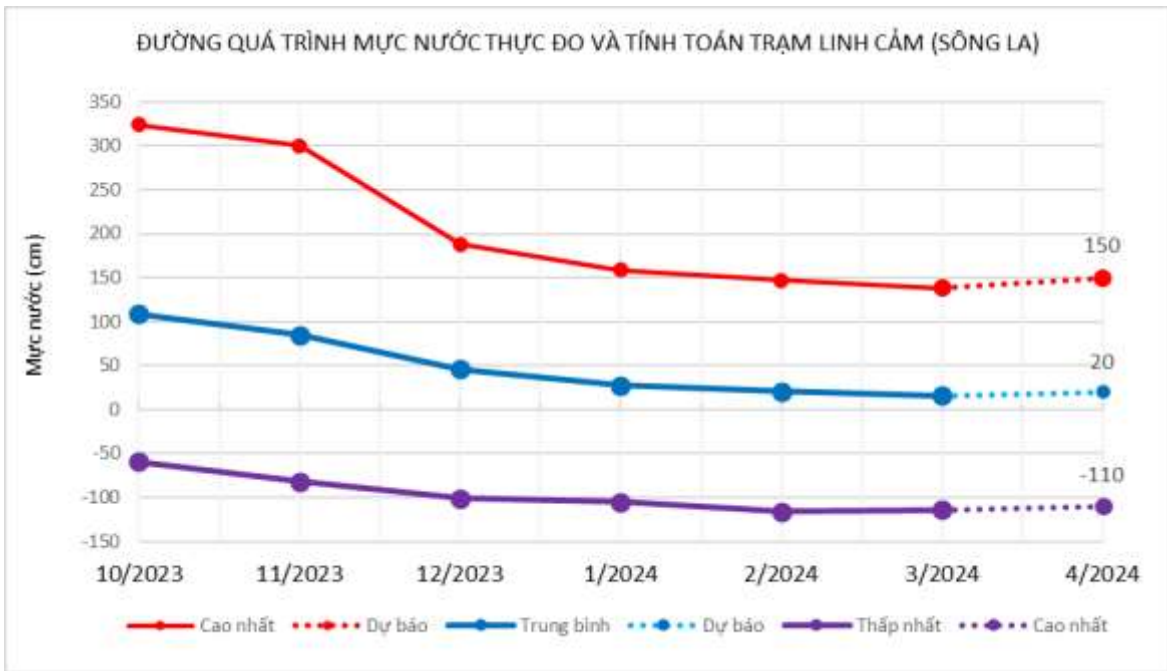
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong tháng 3, trên sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố xuất hiện 2 đợt dao động mạnh với biên độ từ 0,5-2,3m; mực nước thượng lưu các sông biến đổi chậm; trên sông Chu xuất hiện mực nước thấp nhất trong chuỗi số liệu quan trắc cùng kỳ, tại Xuân Khánh 0,51m (19h/18/3), trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều. Lưu lượng dòng chảy trên các sông giảm hơn so với tháng trước, riêng sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố cao hơn.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong tháng tới, mực nước thượng lưu các sông trong khu vực biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều. Lưu lượng dòng chảy trên các sông ít biến đổi so với tháng trước, riêng sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố giảm hơn.





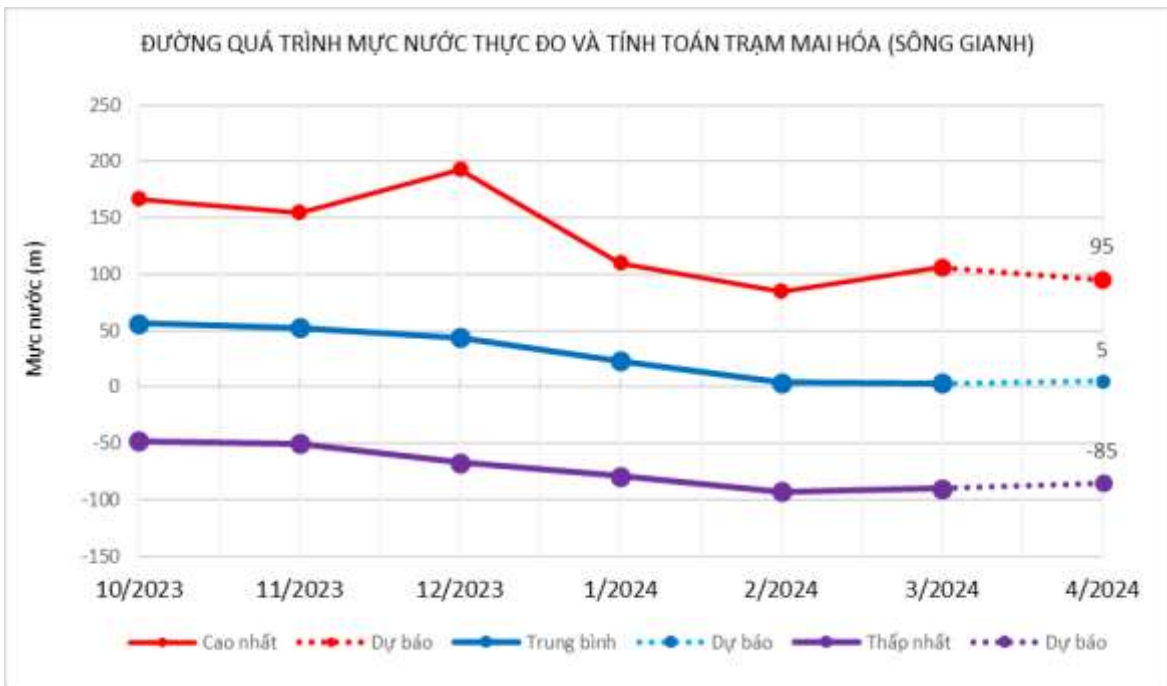
4. Khu vực Trung Trung Bộ

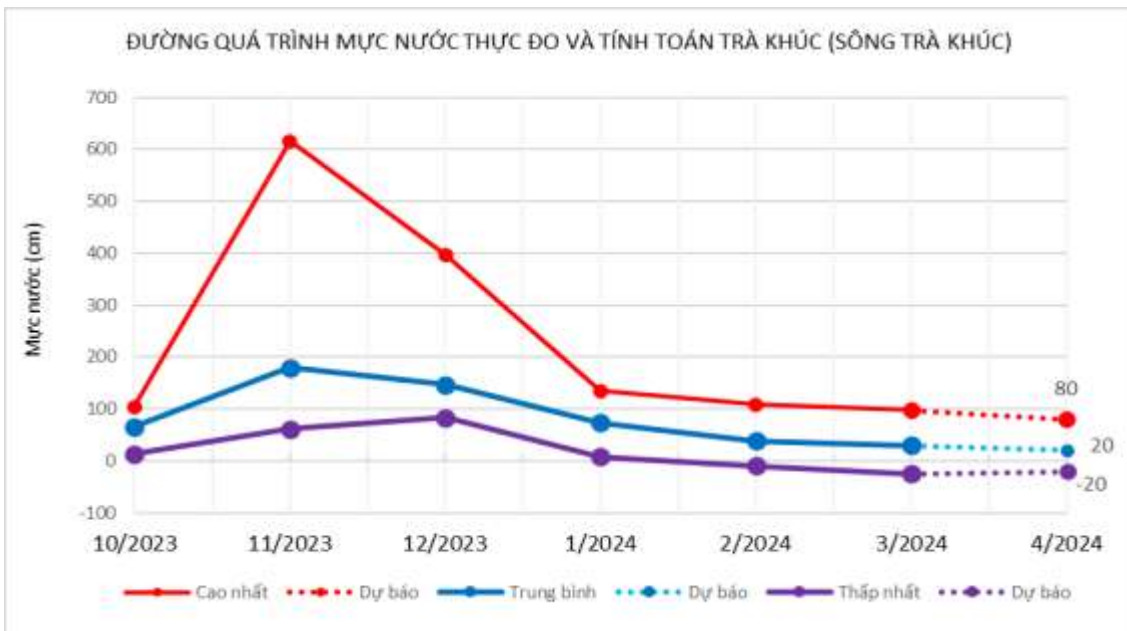
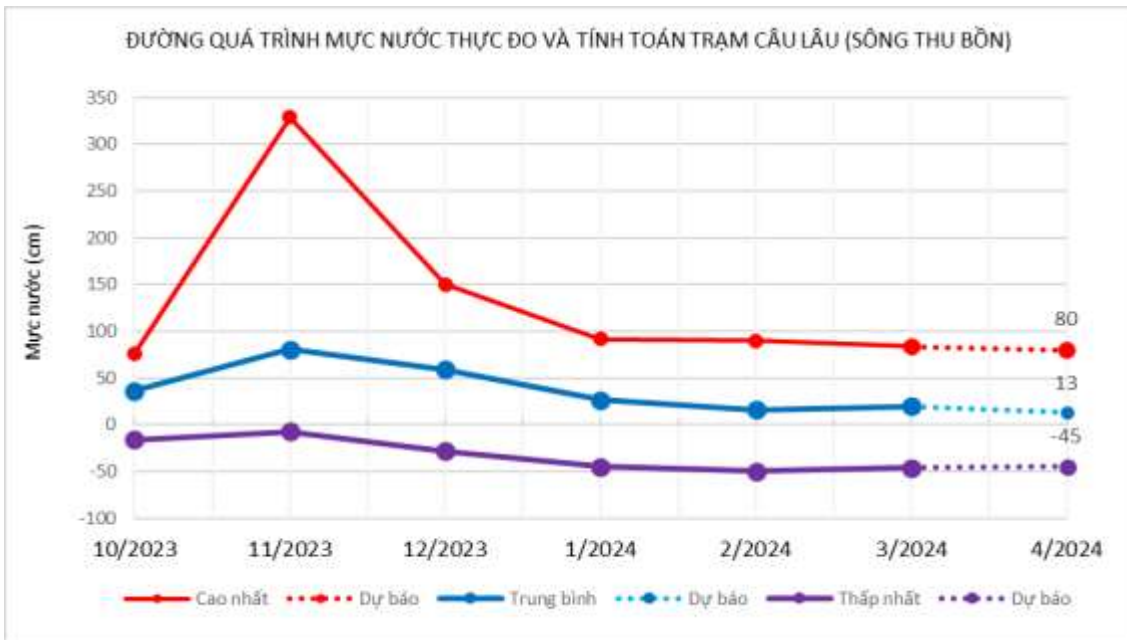
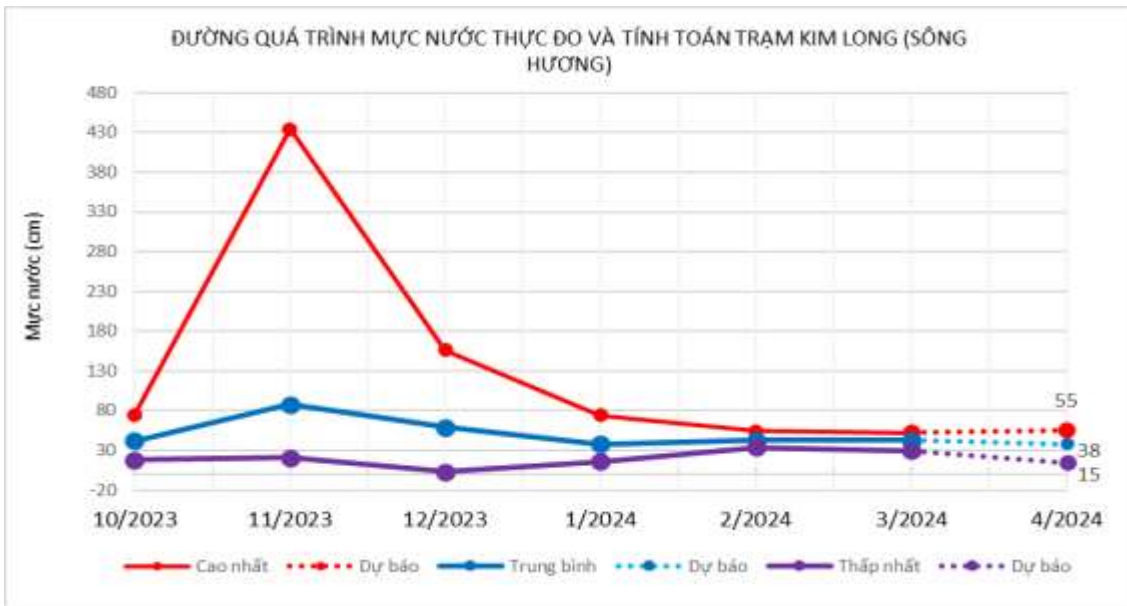
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong tháng 3, mực nước trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi biến đổi chậm theo xu thế xuống dần.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong tháng 4, mực nước trên các sông Quảng Bình đến Quảng Ngãi biến đổi chậm.





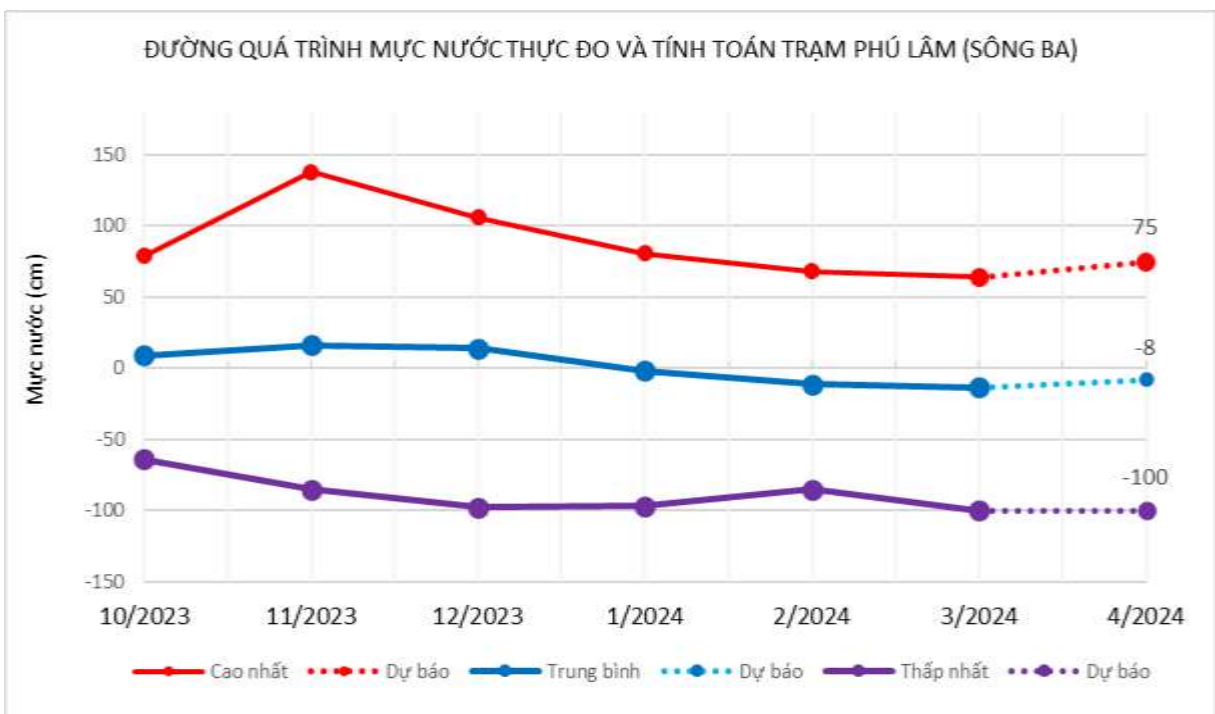
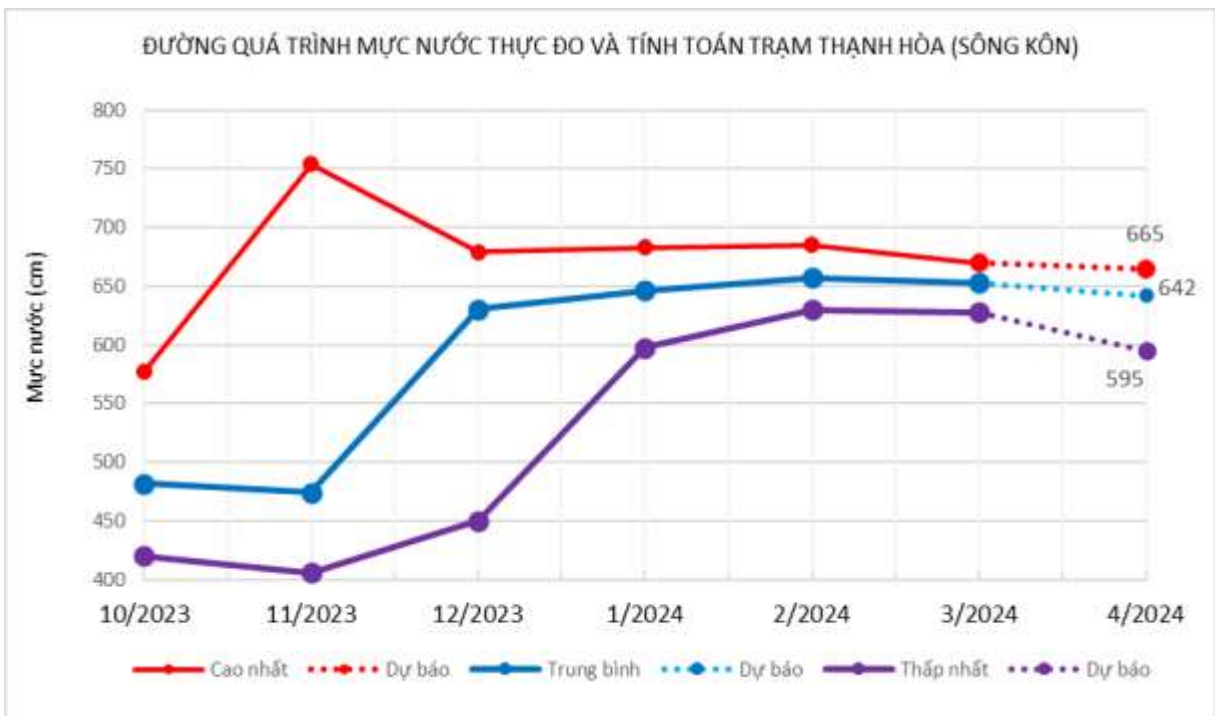
5. Khu vực Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong tháng, trên các sông từ Bình Định đến Bình Thuận mực nước biến đổi chậm. Mực nước hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong tháng tới, trên các sông từ Bình Định đến Bình Thuận có khả năng xảy ra 1-2 đợt dao động. Mực nước hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



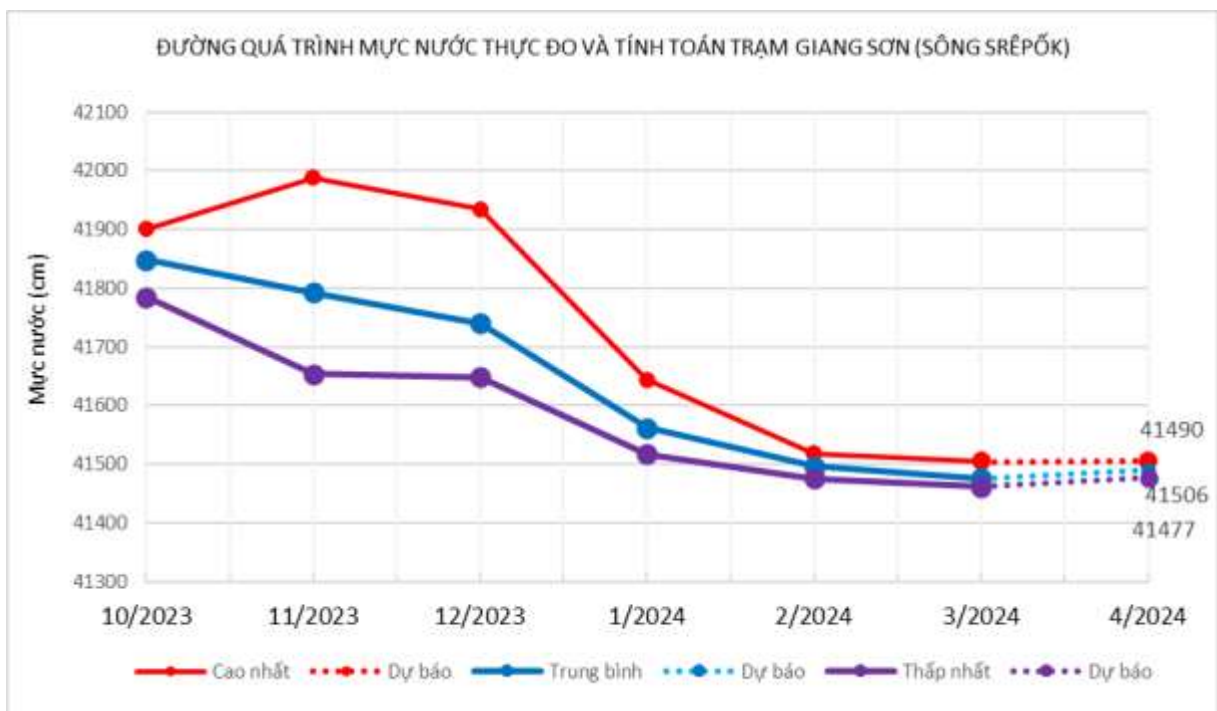
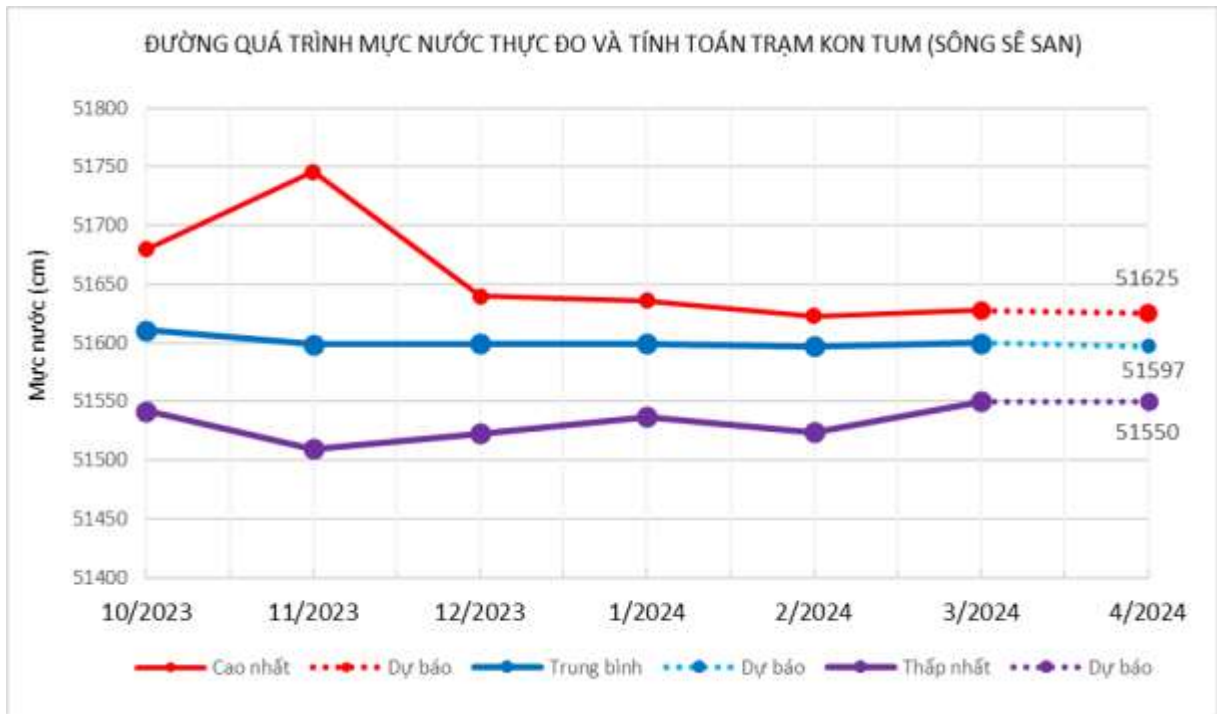
6. Khu vực Tây Nguyên

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm, các sông khác mức nước phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước trên các sông khác phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi.



7. Khu vực Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

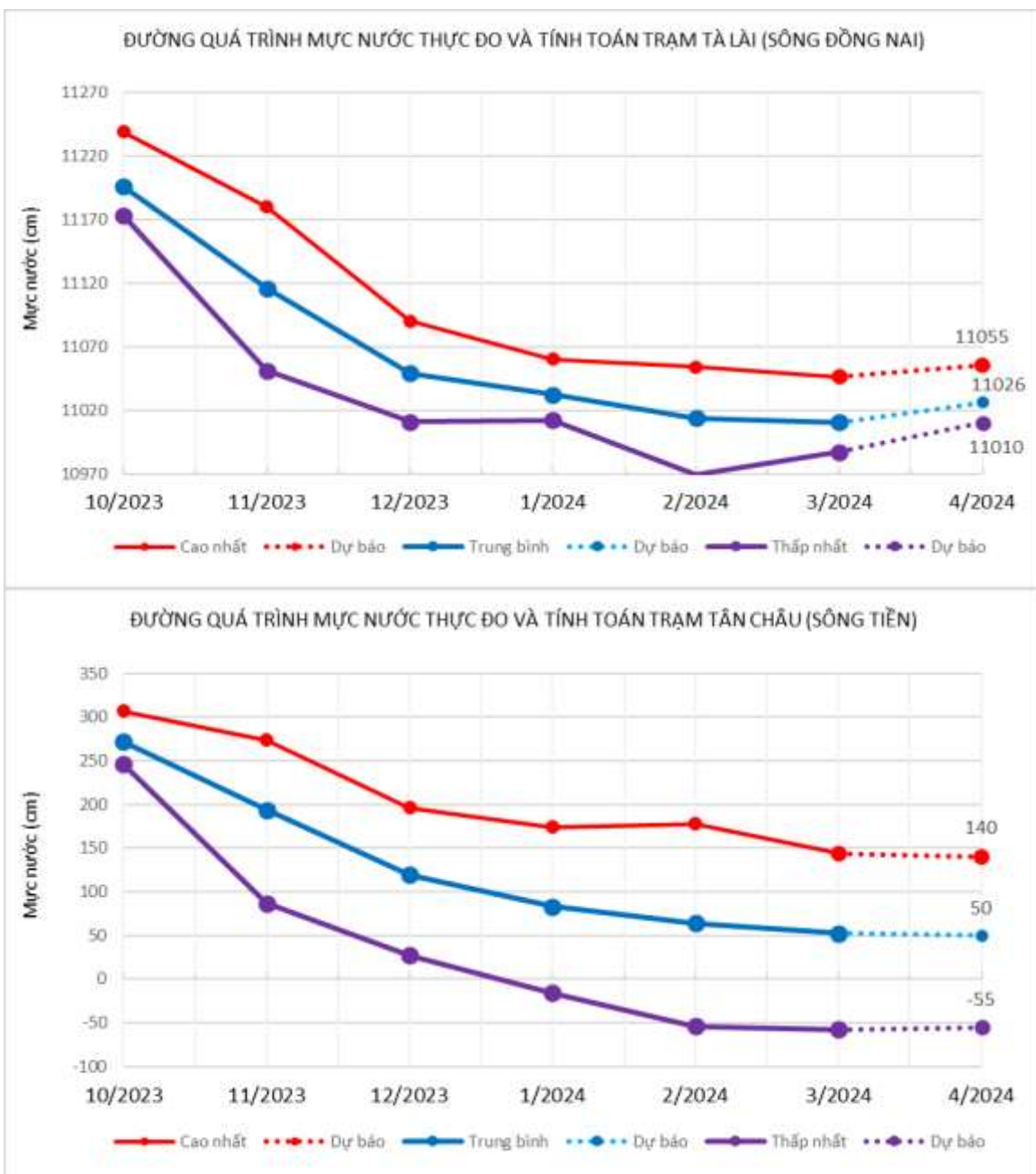
Mức nước sông Đồng Nai biến đổi chậm. Mức nước cao nhất trên sông Đồng Nai tại Tà Lài 110,46m (19h/30/3).

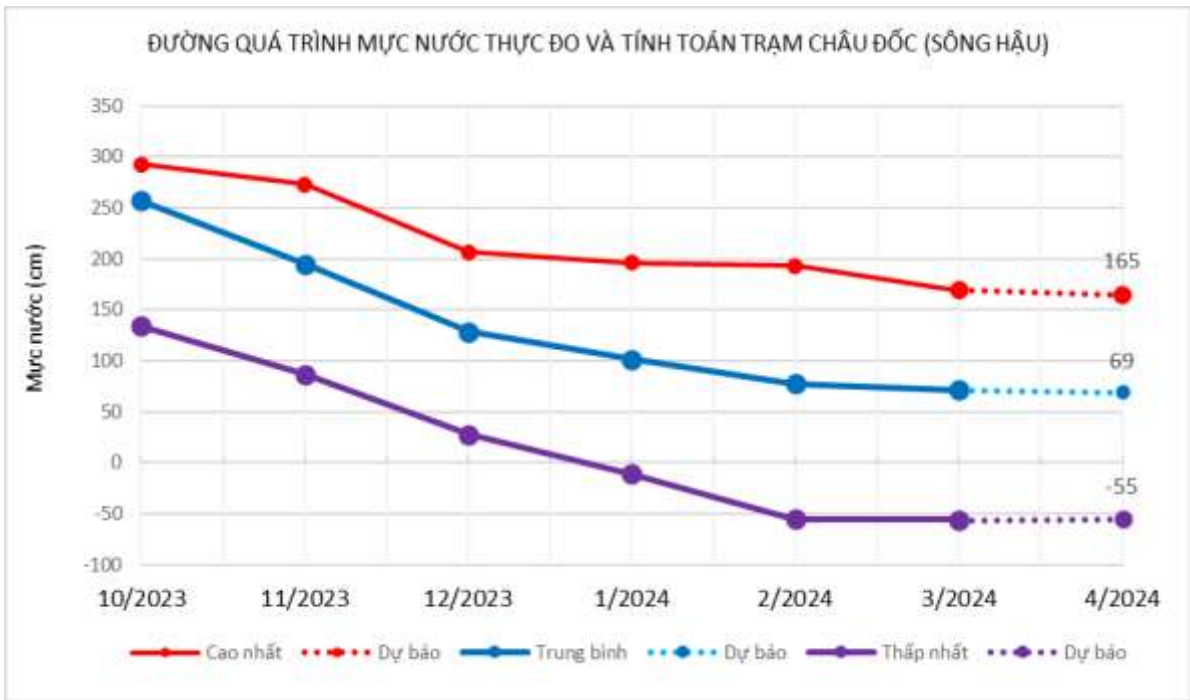
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất trên sông Tiền tại Tân Châu 1,44m (ngày 12/3), trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,69m (ngày 12/3).

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Đồng Nai biến đổi chậm.

Mức nước sông Cửu Long dao động theo triều theo, mức nước cao nhất tháng trên sông Tiền tại Tân Châu 1,40m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,65m.





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h ngày 01/05/2024.

Tin phát lúc: 15h00

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng

Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo trên các sông chính

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo											
					10 ngày đầu			10 ngày giữa			10 ngày cuối			Tháng		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	434	2103	40	520	1880	40	490	2200	40	520	2300	40	510	2300	40
Thao	Yên Bái	2344	2483	2303	2300	2350	2270	2340	2400	2320	2320	2370	2300	2320	2400	2270
Thao	Phú Thọ	1090	1168	1047	1050	1120	1030	1110	1150	1070	1080	1130	1050	1080	1150	1030
Lô	Tuyên Quang	1234	1335	1158	1230	1290	1160	1225	1290	1155	1225	1290	1160	1226	1290	1155
Lô	Vụ Quang	470	485	455	465	475	460	465	475	455	462	475	460	464	475	455
Cầu	Đáp Cầu	47	108	-7	50	115	-5	52	110	1	55	120	-10	52	120	-10
Thương	Phủ Lạng Thương	38	112	-29	45	120	-20	40	115	-10	50	125	-25	45	125	-25
Lục Nam	Lục Nam	25	106	-40	35	110	-30	40	105	-30	40	115	-35	38	115	-35
Hồng	Hà Nội	72	142	12	75	145	20	90	180	20	75	160	20	80	180	20
Hoàng Long	Bến Đé	27	87	-40	35	100	-30	30	90	-20	40	110	-15	35	110	-30
Thái Bình	Phả Lại	31	115	-34	40	115	-30	35	110	-25	45	120	-30	40	120	-30
Mã	Giàng	30	179	-106	32	155	-110	27	150	-100	24	145	-85	28	155	-110
Cả	Nam Đàn	26	132	-80	40	145	-60	37	135	-45	35	125	-30	37	145	-60
La	Linh cảm	16	138	-114	22	150	-110	20	140	-95	18	115	-75	20	150	-110
Giang	Mai Hóa	5	106	-90	4	90	-80	6	95	-80	4	92	-85	5	95	-85
Hương	Kim	42	52	30	41	50	28	37	55	20	35	52	15	38	55	15

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo											
					10 ngày đầu			10 ngày giữa			10 ngày cuối			Tháng		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
	Long															
Thu Bồn	Câu Lâu	20	84	-46	13	65	-45	15	80	-40	12	70	-45	13	80	-45
Trà Khúc	Trà Khúc	30	98	-25	23	75	-15	20	80	-18	18	65	-20	20	80	-20
Kôn	Thanh Hòa	653	670	628	646	665	625	643	660	615	638	658	595	642	665	595
Đà Rằng	Phú Lâm	-13	64	-100	-8	65	-100	-9	75	-95	-7	75	-90	-8	75	-100
Đăkbla	Kon Tum	51600	51628	51550	51600	51625	51555	51595	51620	51550	51596	51625	51550	51597	51625	51550
Krông Ana	Giang Sơn	41476	41505	41461	41500	41506	41493	41483	41490	41477	41486	41496	41480	41490	41506	41477
Đồng Nai	Tà Lài	11007	11046	10987	11025	11050	11010	11027	11055	11010	11027	11055	11010	11026	11055	11010
Tiền Hậu	Tân Châu	53	144	-58	50	140	-55	51	135	-40	50	130	-55	50	140	-55
	Châu Đốc	69	169	-56	70	165	-55	68	160	-40	70	152	-55	69	165	-55